

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 16/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Ông Huỳnh Bửu Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3610/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng mua bán; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Vũ P, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô B, xã LHA, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 10, xã HH, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1963 (có mặt);

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp CG, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 của nguyên đơn anh Lâm Vũ P, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh Đỗ Hiếu N là người đại diện hợp pháp của anh P trình bày:

Anh Lâm Vũ P là chủ hộ kinh doanh buôn bán thức ăn chăn nuôi thủy sản (tên cơ sở kinh doanh Lâm Anh T); ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là hộ dân nuôi cá lóc. Trước đây, ông T và bà Đ thường xuyên mua thức ăn nuôi cá lóc của anh P và thanh toán tiền khi thu hoạch cá. Việc giao dịch này diễn ra trong nhiều năm, chỉ hợp đồng lời nói và ghi sổ theo dõi. Sau đó ông T và bà Đ không trả nợ đầy đủ nên ngày 21/9/2019, các bên chốt nợ lại, ông T và bà Đ còn nợ anh P số tiền 756.610.000 đồng (ông T có ký tên xác nhận). Ông T và bà Đ cam kết mỗi vụ cá sẽ trả cho anh P số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 22/12/2020, ông T và bà Đ có trả cho anh P số tiền 100.000.000 đồng, từ đó đến nay không tiếp tục trả nợ.

Nay anh yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có N vụ phải trả cho anh Lâm Vũ P số tiền còn nợ bằng 656.100.000 đồng nhưng trừ tiền ông T thuê chở thức ăn từ chỗ anh P giao đến nhà ông T bằng 56.610.000 đồng, còn 600.000.000 đồng; anh P yêu cầu ông T, bà Đ trả lãi từ ngày 22/12/2020 đến nay với mức lãi suất là 10%/năm.

- Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Trước đây ông với cha ruột của anh Lâm Vũ P là ông T có quen biết với nhau. Từ đó, vợ chồng ông có mua thức ăn nuôi cá lóc của cơ sở Lâm Anh T, còn việc anh P đứng tên chủ hộ kinh doanh hay ông T thì ông không rõ. Theo thỏa thuận thì đến khi thu hoạch cá mới trả tiền. Việc mua bán cũng diễn ra nhiều năm, tính đến ngày 22/12/2020, thì vợ chồng ông còn nợ lại anh P số tiền 756.610.000 đồng, sau đó ông trả được số tiền là 100.000.000 đồng, còn nợ lại 656.610.000 đồng. Trong quá trình giao thức ăn thì anh P giao không đảm bảo đến nơi, ông phải thuê người chở về nhà với số tiền 56.610.000 đồng nên ông yêu cầu anh P trừ số tiền này, còn 600.000.000 đồng.

Nay vợ chồng ông đồng ý trả cho anh P số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ bằng 600.000.000 đồng, vợ chồng ông không đồng ý trả lãi.

- Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17/02/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà là ông Trần Văn T và không có ý kiến gì bổ sung.

Như vậy, những vấn đề các đương sự đã thống nhất: Ông T, bà Đ thừa nhận và đồng ý trả nợ tiền mua thức ăn nuôi cá cho anh P bằng 600.000.000 đồng. Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Ông T, bà Đ không đồng ý trả lãi cho anh P từ ngày 12/12/2020 đến ngày 16/3/2023 với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Vũ P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Anh Lâm Vũ P cho rằng ông T, bà Đ nợ anh P tiền thức ăn nuôi cá bằng 756.610.000.000 đồng. Việc mua bán nêu trên không có biên nhận, hợp đồng, chỉ

có sổ theo dõi do anh P tự lập nhưng đến ngày 21/9/2019, ông T có ký xác nhận nợ. Sau đó ông T, bà Đ trả số tiền 100.000.000 đồng và anh P cân trừ tiền ông T thuê chở thức ăn 56.610.000 đồng, còn 600.000.000 đồng. Nay anh P yêu cầu ông T, bà Đ trả số tiền trên. Trong quá trình tham gia tố tụng, ông T, bà Đ thừa nhận và đồng ý trả nợ cho anh P số tiền 600.000.000 đồng. Do đó công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Ngoài ra, anh P còn yêu cầu ông T, bà Đ trả số tiền lãi từ ngày 22/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm nhưng ông T không đồng ý yêu cầu này của anh P. Xét thấy, ông T, bà Đ có thiếu nợ anh P nhưng không trả đúng hạn là vi phạm N vụ trả tiền, cho nên anh P yêu cầu ông T, bà Đ trả lãi với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại các Điều 440, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh P, buộc ông T, bà Đ phải có N vụ trả lãi cho anh P tiền lãi trên số nợ vốn 600.000.000 đồng, với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 22/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/3/2023) là 02 năm, 84 ngày.

[3] Về án phí: Buộc ông T, bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn cho ông T toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm mà ông phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 275, 288, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Vũ P.

Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có N vụ trả cho anh Lâm Vũ P số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ bằng 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 22/12/2020 đến ngày 16/3/2023 (02 năm, 84 ngày), với mức lãi suất 10%/năm bằng 133.808.219 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, hai trăm mười chín đồng). Tổng cộng vốn và lãi: 733.808.219 đồng (bảy trăm ba mươi ba triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, hai trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn T.

Buộc bà Đ phải chịu 16.676.164 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lâm Vũ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.060.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001416, ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm